

Số: 33/2019/QĐST- DS

Mang Thít, ngày 04 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2019/TLST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú ấp An Hương 1, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Trương Thị Minh H, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú ấp Tân Bình, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Bà Tào Thị M, sinh năm 1957; địa chỉ cư trú ấp An Hương 1, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Huỳnh Thanh N, sinh năm 1991
2. Anh Huỳnh Thanh L, sinh năm 1985
3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989
4. Ông Huỳnh Trung K, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ cư trú ấp An Hương 1, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

5. Ông Phạm Thanh D, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú ấp Thuận Bình, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh

6. Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú số 74, đường 14, phường 11, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Hồng N, bà Tào Thị M, ông Huỳnh Trung K và ông Phạm Thanh D đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và mua bán nhà ký ngày 09/11/1997 giữa các đương sự, về việc bà Tào Thị M và ông Huỳnh Trung K bán và chuyển nhượng cho bà Lê Thị Hồng N và ông Phạm Thanh D 01 (một) căn nhà gắn phần đất diện tích 85,7 m² (diện tích đo đạc thực tế là 55,8 m²), loại đất ở nông thôn thuộc thửa đất số 452, diện tích 1420 m², loại đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp An Hương 1, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đất do bà Tào Thị M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công nhận cho bà Lê Thị Hồng N được quyền sử dụng phần đất diện tích 55,8 m², loại đất ở nông thôn thuộc thửa đất số 452, diện tích 1420 m² (diện tích đo đạc thực tế là 1689,1 m²) loại đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp An Hương 1, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đất do bà Tào Thị M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được quyền sở hữu căn nhà gắn liền phần diện tích đất 55,8 m² được quyền sử dụng.

Vị trí, hình thể phần đất 55,8 m² bà Lê Thị Hồng N được quyền sử dụng gồm các mốc: 4,5,2,1,19,18,22,23,24,25,4.

(Theo VLAP: Có 33,8 m² thuộc thửa đất 545, diện tích 559,1 m² loại đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm gồm các mốc: 4,3,19,18,22,23,24,25,4 và có 22 m² thuộc thửa đất 154, diện tích 520,7 m² loại đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm gồm các mốc: 4,5,2,1,19,3,4).

(Kèm theo Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mang Thít ký ngày 03/9/2019)

Bà Lê Thị Hồng N có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà theo quy định của pháp luật.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng), bà Lê Thị Hồng N tự nguyện đồng ý chịu toàn bộ và đã nộp xong.

Án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng N tự nguyện đồng ý chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 2.571.000 đồng (hai triệu năm trăm bảy mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007067 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, như vậy bà Lê Thị Hồng N được nhận lại số tiền 2.421.000 đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi một ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Tấn Đồng